

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 16/3/2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Oanh

Ông Phạm Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Lệnh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1972; Sinh tại: Xã N, huyện H, tỉnh NB; Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, Xã N, huyện H, tỉnh NB; Chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã N, huyện H, tỉnh NB; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có chồng tên là Nguyễn Đình T và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

2. Họ và tên: **Đinh Xuân Q**, sinh năm: 1983; Sinh tại: Xã N, huyện H, tỉnh NB; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, Xã N, huyện H, tỉnh NB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M và bà Dương Thị N; Có vợ tên là Hoàng Thị L và có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh NB, vắng mặt

+ Anh Đào Trung H, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh NB, vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Tân1, xã N, huyện H, tỉnh NB, vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh NB, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân, về một số đối tượng trên địa bàn xã NV, huyện H, có hành vi mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động. Khoảng 18 giờ ngày 15/8/2017, Cơ quan công an điều tra công an huyện H đã đồng loạt triệu tập các đối tượng gồm: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại: Thôn T1, Xã N, huyện H, tỉnh NB; Đinh Xuân Q, sinh năm 1983; Nguyễn Đình T, sinh năm 1980; Đào Trung H, sinh năm 1985 đều trú tại: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh NB; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại: Thôn T1, xã NV, huyện H, tỉnh Nvà Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh NB để đấu tranh làm rõ. Quá trình điều tra đã xác định: Chiều ngày 15/8/2017, Nguyễn Thị H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nôkia 1280 số IMEI 355481054467137, lắp sim Viettel, số thuê bao 01668673820 nhận bán số lô, số đề cho Đinh Xuân Q, Nguyễn Đình T, Đào Trung H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T cụ thể như sau:

- 17 giờ 15 phút, ngày 15/8/2017 Nguyễn Văn T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, lắp số sim thuê bao 0946262888 nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Thị H mua các số đề 18, 91, 71 mỗi số mua với giá 100.000đ; số lô tô 791 với giá 50.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn của Nguyễn Văn T, H đồng ý và nhắn tin lại cho T là “Ok” tổng số tiền H bán cho T là 350.000đ

- 17 giờ 22 phút, ngày 15/8/2017 Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime màu đen, lắp số sim thuê bao 0979120321 nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Thị H mua các số đề 00, 01, 06, 12, 14, 19, 21, 27, 31, 40, 45, 52, 54, 65, 76, 79, 81, 83, 93 mỗi số mua với giá 10.000đ; số lô Ninh Bình 62 mua 15 điểm (mỗi điểm 20.000đ) các số đề 11, 13, 15, 51, 17, 71, 19, 91, 33, 35, 53, 39, 93, 55, 57, 75, 59, 95, 77, 79, 97, 99 mỗi số 5000đ H đồng ý và nhắn tin xác nhận lại cho Đ là “Ok” tổng số tiền H bán cho Đ là 625.000đ

- 17 giờ 25 phút, ngày 15/8/2017 Đinh Xuân Q dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5W vỏ màu xanh, lắp số sim thuê bao 0973132228 nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Thị H mua các số lô, số đề như sau: các số lô Ninh Bình 09, 39, 92, 96 mỗi số mua 500 điểm (mỗi điểm tương ứng 20.000đ); các số đề 09, 39, 92, 96 mỗi số 1.000.000đ; các số đề đầu 9 (90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99) mỗi số 250.000đ; các số đề đuôi (09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99) mỗi số 250.000đ; các số lô tô 609, 392, 396 mỗi số 400.000đ H nhắn tin lại cho Q là “Ok” tổng số tiền H bán cho Q là 50.750.000đ

- 17 giờ 40 phút, ngày 15/8/2017 Nguyễn Đình T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nôkia 1280, lắp số sim thuê bao 0982321306 để nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Thị H mua các số đề như sau: số đề đầu 1 (từ số 10 đến số 19) mỗi số 40.000đ; số đề đầu 3 (từ số 30 đến số 39) mỗi số 100.000đ; số đề đầu 5 (từ số 50 đến số 59) mỗi số 100.000đ; số đề đầu 9 (từ số 90 đến số 99) mỗi số 20.000đ sau khi nhận được tin nhắn của Nguyễn Đình T, H đồng ý nhắn tin lại cho T là “Ok” tổng số tiền H bán cho T là 3.000.000đ

- 17 giờ 51 phút, ngày 15/8/2017 Đào Trung H dùng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note3 SM N900, lắp số sim thuê bao 0977724901 nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Thị H hỏi mua các số đề số đề đầu 5 (từ số 50 đến số 59) mỗi số 50.000đ và số đề 22 là 100.000đ, sau khi nhận được tin nhắn của Đào Trung H, Nguyễn Thị H đồng ý nhắn tin lại cho Đào Trung H là “Ok” tổng số tiền Nguyễn Thị H bán cho Đào Trung H là 600.000đ

Các đối tượng Đ, Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình T và Đào Trung H, chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Nguyễn Thị H . Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận sẽ thanh toán khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 15/8/2017

Tổng số tiền Nguyễn Thị H đã bán số lô, số đề ngày 15/8/2017 là 55.645.000đ. Trong đó bán cho Đinh Xuân Q là 50.750.000đ; Nguyễn Đình T 3.000.000đ; Nguyễn Văn Đ 625.000đ; Đào Trung H 600.000đ; Nguyễn Văn T 350.000đ

Tại bản cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Đinh Xuân Q về tội: **“Đánh bạc”** theo khoản 2 và khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Đinh Xuân Q phạm tội :**“Đánh bạc”**. Áp dụng: điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 26/6/2017.

Xử phạt

- Nguyễn Thị H từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Hiệp đi chấp hành án

- Đình Xuân Q từ 24 (hai bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng từ , thời hạn từ tính từ ngày bắt bị cáo Quý đi chấp hành án

Phạt tiền Nguyễn Thị H từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ, Đình Xuân Q từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu đen, mực màu đen nhãn hiệu matixs; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, bên trong có một sim nhãn hiệu Viettel số thuê bao 01668.673.820, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A51 W có vỏ màu xanh lấp sim điện thoại số thuê bao 0973.132.228 thu giữ của Nguyễn Thị H và Đình Xuân Q và số tiền 9.895.000đ tiền mua số lô, số đề, ngày 15/8/2017. Truy thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền của Đình Xuân Q dùng vào việc mua số lô số đề là 50.750.000đ, bị cáo Q đã nộp được 5.000.000đ còn phải nộp tiếp 45.750.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng qui định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người đứng ra nhận ghi các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại và thỏa thuận với nhau khi có kết quả mở thưởng Miền Bắc trong ngày thì sẽ thanh toán tiền. Ngày 15/8/2017 bị cáo Hiệp đã nhận được tin nhắn của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đình Xuân Q, Nguyễn Đình T và Đào Trung H để mua số lô, số đề, lô tô ba số. Trong đó Nguyễn Văn T mua 350.000đ, Nguyễn Văn Đ mua 625.000đ, Đình Xuân Q mua 50.750.000đ, Nguyễn Đình T mua 3.000.000đ và Đào Trung H mua 600.000đ, ngoài ra bị cáo H còn bán trực tiếp số lô, số đề cho hai người khách đi đường là 320.000đ. Quá trình điều tra , bị cáo H khai nhận, sau khi bán các số lô, số đề, bị cáo H tổng hợp tất cả số lô, số đề đã bán cho khách và chuyển lại cho Đoàn Hồng M, sinh năm 1973, trú tại: Thôn T1, xã N, huyện H, tỉnh NB, để lấy tiền công theo tỷ lệ 15% giá trị tổng số tiền bán số đề, lô tô ba số và số lô được hưởng 1000đ/một điểm lô. Việc chuyển các số lô, số đề và lô tô ba số cho Đoàn Hồng M bằng cách gọi trực tiếp cho Đoàn Hồng M có số thuê bao liên lạc 01693210675. Cơ quan điều tra công an huyện H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Hồng M ngày 15/8/2017, nhưng không thu giữ được tài sản đồ vật gì, Cơ quan điều tra công an huyện H đã tiến hành kiểm tra điện thoại và ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu

phẩm tại bưu điện số thuê bao 01693210675 của Đoàn Hồng M và số thuê bao liên lạc 0166873820 của bị cáo Nguyễn Thị H kết quả không còn lưu được nội dung tin nhắn cũng như nội dung cuộc gọi giữa các thuê bao. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc ghi số lô, số đề chuyển cho Đoàn Hồng M để hưởng tiền hoa hồng, nên không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý đối với Đoàn Hồng M. Vì vậy bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình

[3] Bị cáo Đinh Xuân Q tại phiên tòa hôm nay cũng thừa nhận khoảng 17 giờ 25 phút dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A51W vỏ màu xanh, lắp số sim thuê bao 0973132228 nhắn tin đến số điện thoại của bị cáo H mua các số lô, số đề như sau: các số lô Ninh Bình 09, 39, 92, 96 mỗi số mua 500 điểm (mỗi điểm tương ứng 20.000đ); các số đề 09, 39, 92, 96 mỗi số 1.000.000đ; các số đề đầu 9 (90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99) mỗi số 250.000đ; các số đề đuôi 9 (09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99) mỗi số 250.000đ; các số lô tô 609, 392, 396 mỗi số 400.000đ tổng số tiền bị cáo Q bỏ ra mua là 50.750.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn, bị cáo H nhắn tin lại “Ok” có nghĩa là đồng ý đồng thời có gọi điện thoại lại cho bị cáo Q để xác nhận lại số lô và số đề bị cáo Q đã mua, bị cáo Q hứa nếu kết quả mở thưởng số xổ Miền Bắc chiều tối ngày 15/8/2017 mà không trúng các số lô, số đề bị cáo Q đã mua, thì bị cáo Q hẹn cuối tháng sẽ trả cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền mua số lô, số đề ngày 15/8/2017. Về hình thức chơi bị cáo Q khai nhận: Đối với số đề, người chơi mua các số tự nhiên bất kỳ các số từ 00 đến 99 so với hai số cuối của giải đặc biệt của kết quả số xổ Miền Bắc mở thưởng trong ngày, trúng thưởng người mua sẽ được hưởng gấp 80.000đ số tiền đã bỏ ra. Đối với lô tô ba số người mua số có ba số bất kỳ từ 000 đến 999 so với ba số cuối cùng của giải đặc biệt mở thưởng trong ngày, nếu trúng người chơi được trả gấp 400 lần số tiền đã mua. Đối với số lô Ninh Bình mỗi điểm giá 20.000đ, người chơi mua bất kỳ từ số 00 đến 99, độ với hai số cuối của tất cả các giải kết quả số xổ Miền Bắc mở thưởng trong ngày, trúng thưởng người chơi sẽ được hưởng 70.000đ/một điểm lô.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Đánh bạc”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, nay được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố là đúng người đúng tội. Căn cứ vào nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 26/6/2017 về việc thi hành bộ luật hình sự năm 2015 hướng dẫn không áp dụng các tình tiết tăng nặng mới và có khung hình phạt nặng hơn của Điều luật tương ứng quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thị H là người đứng ra bán số lô, số đề và có nhân thân xấu, tại bản án số 42/2013/HSST ngày 05/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện H xử

phạt bị cáo H 7.000.000đ về tội: “*Đánh bạc*” và sung quỹ Nhà nước số tiền 16.140.000đ, bị cáo đã nộp tiền phạt, tiền án phí, tiền sung quỹ Nhà nước ngày 12/02/2014, bị cáo H không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc của pháp luật. Tuy nhiên xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo H, chồng bị cáo bị bệnh ung thư đang điều trị, con còn nhỏ đang độ tuổi ăn học, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và nộp 320.000đ tiền do phạm tội mà có. Theo hướng dẫn nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H có lai lịch rõ ràng, bị cáo đã được xoá án tích hơn hai năm nay, bị cáo đã ăn năn hối cải, hiện tại bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên không cần cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, chăm lo cho chồng lúc ốm đau và nuôi các con ăn học, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Q với vai trò thứ hai trong vụ án. Xét về nhân thân bị cáo Q có một nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có lai lịch rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo Q đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện nộp 5.000.000đ trong tổng số tiền bị cáo Quý mua số lô, số đề của bị cáo H. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Q và bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt, qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với Nguyễn Văn Đ đã mua các số lô của bị cáo H với tổng số tiền 625.000đ; Đào Trung H mua 600.000đ và Nguyễn Văn T mua 350.000đ. quá trình điều tra xác định: Đ, H và Nguyễn Văn T không có tiền án về tội: Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc và Gá bạc, vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự

[5] Đối với Nguyễn Đình T mua các số lô, số đề của bị cáo H với tổng số tiền 3.000.000đ, bản thân Nguyễn Đình T không có tiền án về tội: Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc và Gá bạc. Theo qui định nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 26/6/2017 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi nêu trên của Nguyễn Đình T chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đ, Đào Trung H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình T về hành vi đánh bạc là phù hợp qui định của pháp luật

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với tờ giấy kích thước (10 x 20) trên mặt giấy có ghi các số lô, số đề ngày 15/8/2017 thu giữ của bị cáo H, đây là các tài liệu, chứng cứ chứng minh

hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án, để lưu trong hồ sơ là đúng qui định pháp luật. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra công an huyện H đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note5 của Đoàn Hồng M, quá trình điều tra M không liên quan đến hành vi phạm tội cùng với bị cáo H và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 của Nguyễn Văn Đ, có sử dụng vào việc nhắn tin mua bán số lô, số đề với bị cáo H, tuy nhiên hành vi của Nguyễn Văn Đ, chỉ là vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra công an huyện H đã trả lại điện thoại cho M và Đ là phù hợp qui định của pháp luật

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu đen, mực màu đen nhãn hiệu Matixs; Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, bên trong có một sim nhãn hiệu Viettel số thuê bao 01668.673.820 thu giữ của bị cáo H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A51 W có vỏ màu xanh lắp sim điện thoại số thuê bao 0973.132.228 thu giữ của bị cáo Quý và số tiền 9.895.000đ. mua bán số lô, số đề ngày 15/8/2017 bị cáo Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án. (Trong đó bị cáo H nộp 320.000đ cáo Quý nộp 5.000.000đ, Nguyễn Đình T nộp 3.000.000đ, Nguyễn Văn Đ nộp 625.000đ, Đào Trung H nộp 600.000đ và Nguyễn Văn T nộp 350.000đ), Truy thu số tiền 50.750.000đ của bị cáo Q dùng vào việc mua số lô, số đề ngày 15/8/2017, bị cáo Q đã nộp 5.000.000đ còn phải nộp tiếp 45.750.000đ sung quỹ Nhà Nước

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị H và Đinh Xuân Q, phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H và Đinh Xuân Q phạm tội: **“Đánh bạc”**

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 60; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt:

- Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/3/2018. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã NV, huyện H, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã NV giám sát giáo dục bị cáo H

Phạt tiền Nguyễn Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước

- Đình Xuân Q 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/3/2018. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã NV, huyện H, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã NV giám sát giáo dục bị cáo Q

Phạt tiền Đình Xuân Q 8.000.000đ (tám triệu đồng) sung quỹ Nhà nước

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu đen, mực màu đen nhãn hiệu Matixs;

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, bên trong có một sim nhãn hiệu Viettel số thuê bao 01668.673.820 thu giữ của bị cáo H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A51 W có vỏ màu xanh lấp sim điện thoại số thuê bao 0973.132.228 thu giữ của bị cáo Q, bị cáo H và số tiền 9.895.000đ tiền mua bán số lô, số đề ngày 15/8/2017 mà bị cáo Q, bị cáo H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nộp. Theo, như biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/02/2018 và giấy uỷ nhiệm chi ngày 02/02/2018, của cơ quan điều tra công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

- Buộc Đình Xuân Q nộp số tiền 50.750.000đ dùng vào việc mua số lô, số đề ngày 15/8/2017, bị cáo Q đã nộp 5.000.000đ. Bị cáo Q còn phải nộp 45.750.000đ sung quỹ Nhà Nước

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H và Đình Xuân Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận

- *Toà án tỉnh*
- *Công an huyện*
- *THA huyện*
- *VKS huyện*
- *Bị cáo*
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng